

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/DS-ST

Ngày: 30 – 3 – 2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Sĩ Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Tiết Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 593/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc D (U), sinh năm: 1962.

Địa chỉ cư trú: Đường TBT, khóm E, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Quách X.

Địa chỉ cư trú: Đường LTM, khóm D1, phường D1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Xuân L, sinh năm 1951.

Địa chỉ cư trú: Đường LTM, khóm D1, phường D1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

(Bà D có mặt, anh X và bà L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Ngọc D trình bày và xác định yêu cầu như sau: Bà và anh Quách X có quan hệ quen biết do có mua bán Hến và nước đá cây, bà là người mua. Trước ngày 03/5/2019 anh Quách X có mượn bà số tiền 280.000.000 đồng. Đến ngày 03/5/2019 anh X viết Biên nhận nhận nợ và hẹn ngày 01/10/2019 trả đủ tiền

lại cho bà. Tuy nhiên anh X không thực hiện việc thanh toán. Ngày 23/9/2019 mẹ anh X là bà Trần Xuân L có bán cho bà chiếc xe ô tô với giá 35.000.000 đồng để trừ một phần nợ của anh X. Từ ngày 15/11/2019 đến ngày 15/3/2021 mỗi tháng bà L trả cho bà 2.000.000 đồng, trả được 34.000.000 đồng. Tổng số tiền bà L trả là 69.000.000 đồng. Tại đơn kiện bà yêu cầu bà L liên đới cùng anh X thanh toán nợ cho bà và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 01/10/2019 đến ngày vụ án được giải quyết xong. Tại phiên tòa bà D thay đổi yêu cầu khởi kiện. Bà D chỉ yêu cầu anh X trả nợ cho bà, không đặt ra trách nhiệm đối với bà L. Số tiền gốc bà D yêu cầu trả là 211.000.000 đồng, yêu cầu anh X trả lãi phát sinh trên số tiền 211.000.000 đồng từ ngày 01/10/2019 đến ngày 30/3/2022 với mức lãi suất 10%/năm.

Đối với anh Quách X: Quá trình cán bộ tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh X, anh X trình bày anh không nợ tiền bà D và từ chối nhận Thông báo. Tòa án nhiều lần triệu tập anh X đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án, anh X cũng từng trực tiếp nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh X vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến của anh cho Tòa án, cũng không đến Tòa án tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, tại buổi làm việc với bà Trần Xuân L ngày 17/02/2022 (bút lục số 60), bà L trình bày ý kiến như sau: Bà không có giao dịch vay tiền với bà Nguyễn Ngọc D. Quách X con bà vay tiền bà D khi nào, bao nhiêu tiền bà không rõ. Khoảng một năm hoặc hơn một năm trước (bà không nhớ rõ thời gian), lúc Quách X đi làm vắng nhà, bà D có nói với bà việc Quách X nợ tiền bà D. Là mẹ anh X nên khi bà D đòi tiền anh X và phàn nàn việc tiền bạc với bà, bà đã bán chiếc xe tải nhỏ (không nhớ biển kiểm soát) cho bà D với giá 35.000.000 đồng để trừ một phần nợ của anh X cho bà D. Bà cũng đã trả cho bà D thêm 34.000.000 đồng (mỗi lần trả 2.000.000 đồng). Trách nhiệm thanh toán nợ cho bà D là trách nhiệm của anh X nên bà không đồng ý trả tiền cho bà D theo yêu cầu của bà D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C trình bày quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc D. Án phí đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc D khởi kiện yêu cầu anh Quách X và bà Trần Xuân L thanh toán nợ. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự, mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh X và bà L cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Tòa án nhiều lần triệu tập anh X và bà L đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh X và bà L vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh X và bà L là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1

Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về số tiền nợ gốc: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, không thỏa thuận tính lãi và có xác định thời hạn. Việc vay (mượn) và cho mượn tiền giữa bà D và anh X được thiết lập trên tinh thần tự nguyện. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của bà D, bà L, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Biên nhận ngày 03/5/2019 đứng tên Quách X do bà D giao nộp có ghi nội dung: “Con tên Quách X có mượn của cô U với số tiền 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng). Quách X CMS: 381293759. Hẹn 01-10-2019 con trả đủ tiền lại cho U”; Bà Trần Xuân L và bà Nguyễn Ngọc D cũng xác định bà L đã trả bà D (U) thay anh X tổng số tiền 69.000.000 đồng. Điều này chứng tỏ việc anh Quách X nợ tiền bà D là có. Do anh Quách X từ chối nhận Thông báo thụ lý vụ án nên quá trình làm việc với bà Trần Xuân L, Tòa án cũng đã tổng đạt lại Thông báo thụ lý vụ án cho anh X, bà L nhận thay. Dù vậy nhưng đến nay anh X vẫn không có văn bản phản hồi gửi Tòa án trình bày ý kiến phản đối của anh đối với yêu cầu khởi kiện của bà D. Biên nhận thể hiện anh X nợ bà D 280.000.000 đồng, bà L đã trả nợ thay anh X được 69.000.000 đồng. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của bà D, bà L, xét thấy lời trình bày của bà D về việc anh X còn nợ bà số tiền 211.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm thanh toán: Bà L không đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu khởi kiện của bà D và xác định trách nhiệm thanh toán nợ là trách nhiệm của anh X. Tại phiên tòa, bà D thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh X thanh toán nợ cho bà, không đặt ra trách nhiệm đối với bà Trần Xuân L. Hội đồng xét xử xét thấy: Giao dịch vay mượn và cho mượn tiền được thực hiện giữa bà D và anh X. Bà D yêu cầu anh X thanh toán là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về số tiền lãi: Anh Quách X cam kết sẽ trả đủ tiền cho bà D vào ngày 01/10/2019 nhưng anh X không thực hiện. Bà D yêu cầu tính lãi từ ngày 01/10/2019 đến ngày xét xử vụ án trên số tiền nợ gốc còn lại 211.000.000 đồng do anh X chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ. Bà D yêu cầu mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Từ ngày 01/10/2019 đến ngày 30/3/2022 là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng nên tiền lãi phát sinh do anh X chậm trả tiền được chấp nhận là 52.750.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà D được chấp nhận nên anh X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà D không phải chịu án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D. Buộc bị đơn anh Quách X thanh toán cho bà Nguyễn Ngọc D tổng số tiền 263.750.000 đồng (*hai trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng - trong đó: Tiến vốn 211.000.000 đồng, tiền lãi 52.750.000 đồng*).

Kể từ ngày bà Nguyễn Ngọc D có đơn yêu cầu thi hành án, anh Quách X không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Quách X phải chịu 13.187.000 đồng (chưa nộp). Bà Nguyễn Ngọc D không phải chịu án phí. Ngày 14/4/2021, bà D đã dự nộp số tiền 6.850.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai thu số 0000909) được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3 - Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Ngọc D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Quách X và bà Trần Xuân L vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân